

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2018/HSST**
Ngày: 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di – Giáo viên hưu trí

2. Ông Từ Thanh Phương – Phó Phòng Dân tộc huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:

Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS, ngày 11/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Diệp Văn P (tên gọi khác: P U), sinh năm 1997; Nơi sinh: tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn VP, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp C và bà Phạm Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án (ngày 02/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2017; chưa được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/02/2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tuy Phong; có mặt.

- Người bị hại: Trần Đình A, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn VT, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng hơn 22 giờ 30 phút ngày 11/02/2018 Diệp Văn P đi đến nhà của ông B ở thôn VT, xã V gặp Trần Đình A. P mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exiter

biển số 86B1-03860 của A để đi công việc khoảng 15 phút sau sẽ quay lại trả xe cho A, A đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô của A thì P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Khoảng 8 giờ ngày 12/02/2018 A điện thoại cho P đòi P trả xe, P hẹn A đến 15 giờ cùng ngày sẽ đem xe về trả. Đến tối ngày 12/02/2018 A không thấy P trả xe nên điện thoại cho P thì P không nghe máy. Đến 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2018 P điều khiển xe mô tô của A đến nhà Nguyễn H (bạn của P) ở khu phố B, thị trấn LH, huyện T thì không có H ở nhà nên P gặp Lê Thị D (vợ của H) mượn đồ nghề sửa xe tháo 02 búng xe của A ra. Sau đó, P gửi xe mô tô và 02 búng xe tại nhà của H. Đến khoảng 16 giờ ngày 14/02/2018 A tiếp tục điện thoại cho P đòi lại xe, P nói: “để qua tết tao trả”, A nói: “em chỉ có một chiếc xe, để qua tết trả thì xe đâu em đi”, P nói: “mày nói vậy thì tao lấy luôn không trả lại cho mày”. Tiếp tục, P điều khiển xe mô tô 86B1-03860 đi đến tiệm Honda Đ ở thôn VH, xã E gặp Lê Văn Đ mượn đồ nghề sửa chữa xe mô tô, Đ không biết xe mô tô trên do P phạm tội mà có nên đồng ý. P tháo gỡ cụm chắn bùn bánh sau có gắn biển số 86B1-03860 cầm đi đến trước mặt nhà hàng Sinh Đồi ở xã Vĩnh E gặp Nguyễn Văn F (bạn của P). P đưa cho F cụm chắn bùn bánh sau có gắn biển số 86B1-03860 nhờ F đưa về cất, F không biết đây là tài sản do P phạm tội mà có nên đồng ý và đưa đến tiệm net Tuấn Vũ ở thôn VT, xã V cất. P điều khiển xe mô tô của A chạy đến nhà của Trần Thị Mỹ N ở khu phố G, thị trấn LH chơi. P nhìn thấy nhà N không có ai nên đưa xe mô tô của A ra phía sau nhà N khóa ổ xe cất giấu tránh bị phát hiện. Sau khi sự việc xảy ra, A đến công an huyện Tuy Phong trình báo toàn bộ sự việc. Đến 21 giờ 50 phút ngày 14/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của Trần Thị Mỹ N ở khu phố G, thị trấn LH phát hiện P đang ở nhà của N và phía sau nhà N có 01 xe mô tô hiệu Exiter có số khung: BY033859, số máy: 55P1-033806 không có biển số. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong tiến hành thu giữ tang vật và mời P về trụ sở làm việc, P đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Đến ngày 15/02/2018 Nguyễn Văn F đưa cụm chắn bùn bánh sau có gắn biển số 86B1-03860 và Diệp Văn K (em của P) đưa 02 búng xe mô tô màu bạc có dán hiệu Yamaha đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐDG ngày 21/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter-55P1, biển số 86B1-03860, số khung: BY033859, số máy: 55P1-033806 trị giá: 38.000.000 đồng/chiếc x 60% = 22.800.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 26/CT-VKS-TP ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Diệp Văn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Diệp Văn P từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter-55P1, biển số 86B1-03860 cho người bị hại Trần Đình A theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Đình A đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Diệp Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Diệp Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS-TP, ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo Phi khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng hơn 22 giờ 30 phút ngày 11/02/2018 tại thôn VT, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Diệp Văn P đã lợi dụng sự quen biết và lòng tin của người bị hại Trần Đình A mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exiter biển số 86B1-03860 để đi công việc khoảng 15 phút sau sẽ quay lại trả xe cho A nhưng sau khi có được xe thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo đem xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exiter biển số 86B1-03860 của A tháo gỡ 02 bửng xe và cụm chắn bùn bánh sau có gắn biển số mục đích nhằm che

giấu khỏi bị phát hiện rồi đem xe đi cất giấu để làm phương tiện đi lại cho cá nhân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HDDG ngày 21/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter-55P1, biển số 86B1-03860 trị giá 22.800.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 26/CT-VKS-TP, ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Diệp Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Diệp Văn P là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter-55P1, biển số 86B1-03860 để làm phương tiện đi lại cho cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự quen biết và lòng tin của người bị hại để chiếm đoạt tài sản có giá trị là 22.800.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có nhân thân không tốt, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2017 nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có bản tính xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm khắc hơn nhằm để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Diệp Văn P đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và các đối tượng liên quan: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter-55P1, biển số 86B1-03860 cho người bị hại Trần Đình A là đúng quy định của pháp luật;

Đối với Lê Văn Đ cho bị cáo P mượn đồ nghề sửa xe để bị cáo tháo cụm chắn bùn bánh sau có gắn biển số 86B1-03860; Nguyễn Văn F đã đưa cụm chắn bùn bánh sau có gắn biển số 86B1-03860 đi cất cho bị cáo P và Lê Thị D đã cho bị

cáo gửi xe mô tô trên và 02 bình xe tại nhà. Do Đ, F và D không biết xe mô tô trên là tài sản do bị cáo P phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Trần Đình A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên phạt: Bị cáo **Diệp Văn P 21** (hai mươi một) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2018.

Án phí: Buộc bị cáo P phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy